

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 13

QUYỂN THỨ 321

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

CHƠN NHƯ

Thứ 47 - 4

Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy tam-ma-địa môn nên hành, vì nói bỏ tam-ma-địa môn nên hành. Vì nhiếp lấy đà-la-ni môn nên hành, vì nói bỏ đà-la-ni môn nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng

không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.

Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy Phật mười lực nên hành, vì nói bỏ Phật mười lực nên hành. Vì nhiếp lấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên hành, vì nói bỏ bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh

tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.

Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy quả Dự lưu nên hành, vì nói bỏ quả Dự lưu nên hành. Vì

nhiep lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên hành, vì nói bỏ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lục, Tinh tiến, An nhẫn, Tinh giới, Bồ thí Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lục; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-

tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.

Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy Độc giác Bồ-đề nên hành, vì rời bỏ Độc giác Bồ-đề nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lực, Tĩnh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không,

bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.

Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ,

đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy nhất thiết trí nên hành, vì nói bỏ nhất thiết trí nên hành. Vì nhiếp lấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên hành; vì nói bỏ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩn lự, Tĩn tiến, An nhĩn, Tĩn giới, Bồ thí Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm

căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.

Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lực; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.

Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận tất cả pháp. Pháp thâm diệu này tùy thuận tất cả pháp nào?

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng tùy thuận Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận nội không; cũng tùy thuận ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận chơn như; cũng tùy thuận pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận bốn niệm trụ; cũng tùy thuận bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận khổ thánh đế, cũng tùy thuận tập diệt đạo thánh đế.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận bốn tĩnh lự; cũng tùy thuận bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy

thuận tám giải thoát; cũng tùy thuận tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận không giải thoát môn; cũng tùy thuận vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận năm nhãn, cũng tùy thuận sáu thần thông. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận tam-ma-địa môn, cũng tùy thuận đà-la-ni môn.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận Phật mười lực; cũng tùy thuận bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này tùy thuận nhất thiết trí; cũng tùy thuận đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đều không có ngại. Pháp thâm diệu này đối gì không ngại? Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối sắc không ngại, đối thọ tướng hành thức không ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối nhãn xứ không ngại, đối nhĩ tử thiết thân ý xứ không ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối sắc xứ vô ngại, đối thanh hương vị xúc pháp xứ vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối nhãn giới vô ngại, đối nhĩ tử thiết thân ý giới vô ngại. Bạch

Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối sắc giới vô ngại, đối thanh hương vị xúc pháp giới vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối nhãn thức giới vô ngại, đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối nhãn xúc vô ngại, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngại, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối địa giới vô ngại, đối thủy hỏa phong không thức giới vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối vô minh vô ngại; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối Bồ thí Ba-la-mật-đa vô ngại; đối Tịnh giới, An nhãn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối nội không vô ngại; đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối chơn như vô ngại; đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối bốn niệm trụ vô ngại; đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối khổ thánh đế vô ngại, đối tập diệt đạo thánh đế vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối bốn tĩnh lự vô ngại; đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối tám giải thoát vô ngại; đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối không giải thoát môn vô ngại; đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối năm nhãn vô ngại, đối sáu thần thông vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối tam-ma-địa môn vô ngại, đối đà-la-ni môn vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đối Phật mười lực vô ngại; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải,

đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đổi quả Dự lưu vô ngại; đổi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đổi Độc giác Bồ-đề vô ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đổi nhất thiết trí vô ngại; đổi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này lấy vô ngại làm tướng. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh hư không bình đẳng, vì tánh chơn như bình đẳng, vì tánh pháp giới bình đẳng, vì tánh pháp tánh bình đẳng, vì tánh bất hư vọng tánh bình đẳng, vì tánh bất biến dị tánh bình đẳng, vì tánh ly sanh tánh bình đẳng, vì tánh bình đẳng tánh bình đẳng, vì tánh pháp định bình đẳng, vì tánh pháp trụ bình đẳng, vì tánh thật tế bình đẳng, vì tánh hư không giới bình đẳng, vì tánh bất tư nghì giới bình đẳng. Vì tánh không, vô tướng, vô nguyện bình đẳng. Vì tánh vô tạo, vô tác bình đẳng. Vì tánh vô nhiễm, vô tịnh bình đẳng.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này vô sanh vô diệt. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc vô sanh vô diệt, vì thọ tướng hành thức vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì nhãn xứ vô sanh vô diệt, vì nhĩ tử thiết

thân ý xúc vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì sắc xúc vô sanh vô diệt, vì thanh hương vị xúc pháp xúc vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì nhãn giới vô sanh vô diệt, vì nhĩ tử thiết thân ý giới vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì sắc giới vô sanh vô diệt, vì thanh hương vị xúc pháp giới vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì nhãn thức giới vô sanh vô diệt, vì nhĩ tử thiết thân ý thức giới vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì nhãn xúc vô sanh vô diệt, vì nhĩ tử thiết thân ý xúc vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt, vì nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì địa giới vô sanh vô diệt, vì thủy hỏa phong không thức giới vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì vô minh vô sanh vô diệt; vì hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì Bồ thí Ba-la-mật-đa vô sanh vô diệt; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì nội không vô sanh vô diệt; vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô

biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì chơn như vô sanh vô diệt; vì pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì bốn niệm trụ vô sanh vô diệt; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì khổ thánh đế vô sanh vô diệt, vì tập diệt đạo thánh đế vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì bốn tinh lự vô sanh vô diệt; vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì tám giải thoát vô sanh vô diệt; vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì không giải thoát môn vô sanh vô diệt; vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì năm nhãn vô sanh vô diệt, vì sáu thần thông vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì tam-ma-địa môn vô sanh vô diệt, vì đà-la-ni môn vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì Phật mười lực vô sanh vô diệt; vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Vì quả Dự lưu vô sanh vô diệt; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì Độc giác Bồ-đề vô sanh vô diệt. Bạch Thế Tôn! Vì nhất thiết trí vô sanh vô diệt; vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Pháp thâm diệu này đều không có dấu chân. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân sắc chẳng khá được vậy, dấu chân thọ tướng hành thức chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân nhãn xứ chẳng khá được vậy, dấu chân nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân sắc xứ chẳng khá được vậy, dấu chân thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân nhãn giới chẳng khá được vậy, dấu chân nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân sắc giới chẳng khá được vậy, dấu chân thanh hương vị xúc pháp giới chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân nhãn thức giới chẳng khá được vậy, dấu chân nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân nhãn xúc

chẳng khá được vậy, dấu chân nhĩ tử thiết thân ý xúc chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân nhĩ tử xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được vậy, dấu chân nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân địa giới chẳng khá được vậy, dấu chân thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân vô minh chẳng khá được vậy; dấu chân hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng khá được vậy; dấu chân Tịnh giới, An nhĩ, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân nội không chẳng khá được vậy; dấu chân ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khá được vậy.

**Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân chơn như chẳng
khá được vậy; dấu chân pháp giới, pháp tánh, bất
hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly
sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không
giới, bất tư nghì giới chẳng khá được vậy.**

**Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân bốn niệm trụ chẳng
khá được vậy; dấu chân bốn chánh đoạn, bốn thần
túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh
đạo chi chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu
chân khổ thánh đế chẳng khá được vậy, dấu chân
tập diệt đạo thánh đế chẳng khá được vậy.**

**Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân bốn tĩnh lự chẳng
khá được vậy; dấu chân bốn vô lượng, bốn vô sắc
định chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu
chân tám giải thoát chẳng khá được vậy; dấu chân
tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng
khá được vậy.**

**Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân không giải thoát
môn chẳng khá được vậy; dấu chân vô tướng, vô
nguyện giải thoát môn chẳng khá được vậy. Bạch
Thế Tôn! Vì dấu chân năm nhãn chẳng khá được
vậy, dấu chân sáu thần thông chẳng khá được vậy.
Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân tam-ma-địa môn chẳng
khá được vậy, dấu chân đà-la-ni môn chẳng khá
được vậy.**

Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân Phật mười lức chẳng khá được vậy; dấu chân bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân quả Dự lưu chẳng khá được vậy; dấu chân quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân Độc giác Bồ-đề chẳng khá được vậy. Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân nhất thiết trí chẳng khá được vậy; dấu chân đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được vậy.

Khi ấy, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh, chơn thật đệ tử Phật. Sở dĩ vì sao? Thượng tọa Thiện Hiện thuyết ra các pháp tất cả đều cùng “không” tương ưng vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc rằng: Các người Thiên tử! Nói Thiện Hiện ta tùy Như Lai sanh, chơn thật đệ tử Phật. Thiện Hiện tùy Như Lai sanh là thế nào? Nghĩa là tùy Như Lai chơn như mà sanh vậy. Sở dĩ vì sao? Như Lai chơn như không đến không đi, Thượng tọa Thiện Hiện chơn như cũng thế, không đến không đi. Bởi vậy nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Lại nữa, Như Lai chơn như tức tất cả pháp đều chơn như. Tất cả pháp chơn như tức Như Lai chơn như. Chơn như như thế không tánh chơn như, cũng không tánh chẳng chơn như. Thượng tọa Thiện Hiện chơn như cũng thế, thường trụ làm tướng. Bởi đây nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Lại nữa, Như Lai chơn như thường trụ làm tướng. Thượng tọa Thiện Hiện chơn như cũng thế, thường trụ làm tướng. Bởi đây nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Lại nữa, Như Lai chơn như không biến khác, không phân riêng, khắp chuyển các pháp. Thượng tọa Thiện Hiện chơn như cũng thế, không biến khác, không phân riêng, khắp chuyển các pháp. Bởi đây nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Lại nữa, Như Lai chơn như không gì quái ngại. Tất cả các pháp chơn như cũng không gì quái ngại. Hoặc Như Lai chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đồng một chơn như, không hai không riêng, không tạo không tác. Chơn như như thế, tướng thường chơn như, không thời nào chẳng phải tướng chơn như. Vì tướng thường chơn như, không thời nào chẳng phải tướng thường chơn như, nên không hai không riêng. Thượng tọa Thiện Hiện chơn như

cũng thế. Bởi đây nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Lại nữa, Như Lai chơn như đối tất cả xứ không nhớ nghĩ, không phân riêng. Thượng tọa Thiện Hiện chơn như cũng thế, đối tất cả xứ không nhớ nghĩ, không phân riêng. Bởi đây nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Lại nữa, Như Lai chơn như không riêng không khác, chẳng khá được. Thượng tọa Thiện Hiện chơn như cũng thế, không riêng không khác, chẳng khá được. Bởi đây nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Lại nữa, Như Lai chơn như chẳng lìa tất cả pháp chơn như. Tất cả pháp chơn như chẳng lìa Như Lai chơn như. Chơn như như thế tướng thường chơn như, không thời nào chẳng phải tướng chơn như. Thượng tọa Thiện Hiện cũng như thế. Bởi đây nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. Dù nói tùy sanh mà không có chỗ tùy sanh, vì Thiện Hiện chơn như chẳng khác Phật vậy.

Lại nữa, Như Lai chơn như chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại. Tất cả pháp chơn như cũng chẳng quá khứ, vị lai, hiện tại. Thượng tọa Thiện Hiện chơn như cũng thế. Bởi đây nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Lại nữa, quá khứ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng nên quá khứ chơn như bình đẳng. Vị lai chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên vị lai chơn như bình đẳng. Hiện tại chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên hiện tại chơn như bình đẳng. Hoặc quá khứ, hiện tại, vị lai chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, sắc chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên sắc chơn như bình đẳng. Thọ tướng hành thức chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên thọ tướng hành thức chơn như bình đẳng. Như vậy hoặc sắc chơn như bình đẳng, hoặc thọ tướng hành thức chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, nhãn xứ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên nhãn xứ chơn như bình đẳng. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên

nhĩ tử thiệt thân ý xứ chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc nhãn xứ chơn như bình đẳng, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xứ chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, sắc xứ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên sắc xứ chơn như bình đẳng. Thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc sắc xứ chơn như bình đẳng, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, nhãn giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên nhãn giới chơn như bình đẳng. Nhĩ tử thiệt thân ý giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên nhĩ tử thiệt thân ý giới chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc nhãn giới chơn như bình đẳng, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý giới chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, sắc giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên sắc giới chơn như bình đẳng. Thanh hương vị xúc pháp giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên thanh hương vị xúc pháp giới chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc sắc giới chơn như bình đẳng, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, nhãn thức giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên nhãn thức giới chơn như bình đẳng. Nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc nhãn thức giới chơn như bình đẳng, hoặc nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, nhãn xúc chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên nhãn xúc chơn như bình đẳng. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chơn như bình đẳng, nên Như

Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc nhân xúc chơn như bình đẳng, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như bình đẳng. Nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như bình đẳng, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, địa giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên địa giới chơn như bình đẳng. Thủy hỏa phong không thức giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên thủy hỏa phong không thức giới chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc địa giới chơn

như bình đẳng, hoặc thủy hỏa phong không thức giới chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, vô minh chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên vô minh chơn như bình đẳng. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên hành cho đến lão tử chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc vô minh chơn như bình đẳng, hoặc hành cho đến lão tử chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, Bồ thí Ba-la-mật-đa chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên Bồ thí Ba-la-mật-đa chơn như bình đẳng. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc Bồ thí Ba-la-mật-đa chơn như bình đẳng, hoặc Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chơn như bình đẳng,

hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, nội không chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên nội không chơn như bình đẳng. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc nội không chơn như bình đẳng, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, chơn như chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên chơn như chơn như bình đẳng. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như

Lai chơn như bình đẳng, nên pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc chơn như chơn như bình đẳng, hoặc pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, bốn niệm trụ chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên bốn niệm trụ chơn như bình đẳng. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc bốn niệm trụ chơn như bình đẳng, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, khổ thánh đế chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên khổ thánh đế chơn như bình đẳng. Tập diệt đạo thánh đế chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên tập diệt đạo thánh đế chơn như bình

**đẳng. Như vậy, hoặc khổ thánh đế chơn như bình
đẳng, hoặc tập diệt đạo thánh đế chơn như bình
đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một
chơn như bình đẳng, không hai không riêng.**

**Lại nữa, bốn tĩnh lự chơn như bình đẳng, nên
Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như
bình đẳng, nên bốn tĩnh lự chơn như bình đẳng.
Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như bình đẳng,
nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn
như bình đẳng, nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định
chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc bốn tĩnh lự
chơn như bình đẳng, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc
định chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như
bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không
hai không riêng.**

**Lại nữa, tám giải thoát chơn như bình đẳng,
nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn
như bình đẳng, nên tám giải thoát chơn như bình
đẳng. Tám thắng xứ chơn như bình đẳng, nên Như
Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình
đẳng, nên tám thắng xứ chơn như bình đẳng. Chín
thứ đệ định, mười biến xứ chơn như bình đẳng, nên
Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như
bình đẳng, nên chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn
như bình đẳng. Như vậy, hoặc tám giải thoát chơn
như bình đẳng, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ**

định, mười biến xứ chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, không giải thoát môn chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên không giải thoát môn chơn như bình đẳng. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc không giải thoát môn chơn như bình đẳng, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, năm nhãn chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên năm nhãn chơn như bình đẳng. Sáu thần thông chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên sáu thần thông chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc năm nhãn chơn như bình đẳng, hoặc sáu thần thông chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, tam-ma-địa môn chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên tam-ma-địa môn chơn như bình đẳng. Đà-la-ni môn chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên đà-la-ni môn chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc tam-ma-địa môn chơn như bình đẳng, hoặc đà-la-ni môn chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, Phật mười lực chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên Phật mười lực chơn như bình đẳng. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc Phật mười lực chơn như bình đẳng, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, quả Dự lưu chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên quả Dự lưu chơn như bình đẳng.

Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc quả Dự lưu chơn như bình đẳng, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, Độc giác Bồ-đề chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên Độc giác Bồ-đề chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc Độc giác Bồ-đề chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Lại nữa, nhất thiết trí chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên nhất thiết trí chơn như bình đẳng. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như bình đẳng, nên Như Lai chơn như bình đẳng; Như Lai chơn như bình đẳng, nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như bình đẳng. Như vậy, hoặc nhất thiết trí chơn như bình đẳng, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai không riêng.

Các Thiên tử! Bồ-tát Ma-ha-tát hiện chứng tất cả pháp chơn như bình đẳng như thế, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thượng tọa Thiện Hiện đối chơn như này, năng thâm tin hiểu. Bởi đây nên nói Thượng tọa Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

--- o0o ---